

Bản án số: **185/2020/HS-PT**
Ngày: 08/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán:

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2020/TLPT-HS ngày 04/11/2020 đối với các bị cáo Doãn Tấn H và Doãn Phi H2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Doãn Phi H2, sinh ngày 21/01/2001 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ x, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Doãn Thành C và bà Phạm Thị M (*Đều còn sống*), chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 14.01.2018 bị Công an phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi ném gạch đá vào người khác.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Doãn Tấn H, sinh ngày 23/9/1995 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ x, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Doãn Thành C và bà Phạm Thị M (*Đều còn sống*); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h00 ngày 15/4/2020, Doãn Tấn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F1-78xx chở sau Doãn Phi H2 đi từ nhà ở tổ xx, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng lên Hòa Liên chơi. Trên đường đi về nhà H và H2 phát hiện ngôi nhà kho tại thôn Vân Dương 1, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng có nhiều bàn đo lún bằng sắt của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại PLH không có người trông coi nên H2 rủ H vào trộm cắp. H2 đi vào bên trong ngôi nhà còn H ở ngoài xe. Khi vào trong nhà kho, H2 khiêng 01(*một*) cái bàn đo lún bằng sắt nặng khoảng 60kg nhưng khiêng không nổi nên gọi H vào phụ khiêng ra xe mô tô. Sau đó, cả hai mang đến tiệm phế liệu số XX đường Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bán cho anh Lương Mạo T với số tiền 260.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi ngàn đồng*). Sau khi bán xong H2 và H tiếp tục quay lại nhà kho lấy thêm 01(*một*) cái bàn đo lún có kích thước giống như cái ban đầu mang đến tiệm phế liệu nói trên bán được 260.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi ngàn đồng*). (*tài sản không thu hồi được*). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H2 tiếp tục rủ H lên lại nhà kho để trộm cắp tiếp 01(*một*) cái bàn đo lún cùng kích thước như hai lần trước rồi chở đến bán tại tiệm phế liệu số XX đường số X phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bán cho chị Cao Thị H3 là chủ tiệm được số tiền 260.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) (*tài sản thu hồi được*).

Khoảng 13h00 ngày 16/4/2020, Doãn Phi H2 và Doãn Tấn H rủ nhau tiếp tục đến nhà kho nói trên lấy trộm bàn đo lún. H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F1-78XX chở H ngồi sau đến nhà kho. Khi đến nơi H2 và H để xe mô tô ở ngoài trước nhà kho và đi vào bên trong nhà kho khiêng 01(*một*) cái bàn đo lún bằng sắt nặng khoảng 60 kg có cấu trúc giống như những lần trước đem ra ngoài chuẩn bị để lên xe đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.100.000 đồng (*Ba triệu, một trăm ngàn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Doãn Phi H2 và Doãn Tấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt: Bị cáo Doãn Phi H2 09 (*chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Doãn Tấn H 06 (*sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 02/10/2020, các bị cáo Doãn Phi H2, Doãn Tấn H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Doãn Phi H2, Doãn Tấn H giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung nội dung xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Doãn Phi H2 và Doãn Tấn H theo đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, về mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là nghiêm khắc, bởi lẽ các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt không lớn, cả hai bị cáo là anh em ruột trong một gia đình, trong đó bị cáo H2 (*là em*) nhưng là người trực tiếp rủ rê bị cáo H (*là anh*) cùng tham gia, đồng thời bị cáo H2 có nhân thân xấu (*đã bị xử lý hành chính*), bị cáo H là quân nhân xuất ngũ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình các bị cáo thuộc diện khó khăn, gia đình các bị cáo có bà ngoại nội là người có công với Cách mạng, vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c và e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H2 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; và chấp nhận kháng cáo của bị cáo H theo hướng giữ nguyên mức hình phạt áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho bị cáo H được hưởng án treo là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Doãn Phi H2 và Doãn Tấn H đã khai nhận trong khoảng thời gian từ 09h00' ngày 15/4/2020 đến 13h00' ngày 16/4/2020, Doãn Phi H2 rủ anh ruột là Doãn Tấn H đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà kho của Công ty CP xây dựng và thương mại PLH tại thôn Vân Dương 1, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng (*Không có người trông coi*) lấy trộm 04 bản đồ lún bằng sắt bán được 780.000đ (*Bảy trăm tám mươi ngàn đồng*) chia nhau tiêu xài thì sau đó bị phát hiện. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo định giá trong tố tụng hình sự là: 3.100.000đ (*Ba triệu một trăm ngàn đồng*). Vì vậy, các bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên, các bị cáo đều cho rằng hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là quá nghiêm khắc, các bị cáo là anh em ruột, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Doãn Phi H2 và Doãn Tấn H, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khoẻ để lao động kiếm sống nhưng không lo tu chí làm ăn mà lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với các bị cáo phải xử lý một mức án tương xứng, nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy, trong vụ án này bị cáo Doãn Phi H2 (*là em*) nhưng là người trực tiếp rủ rê bị cáo H (*là anh*) cùng tham gia, bản thân bị cáo H2 có nhân thân không tốt, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp không nặng nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H2 cũng như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo H2.

Riêng đối với bị cáo H (*là anh*) do bị cáo H2 (*là em*) rủ rê, lôi kéo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, là quân nhân xuất ngũ, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội

mà mở cho bị cáo một con đường cải tạo giáo dục tại địa phương cũng có tác dụng răn đe đối với bị cáo là nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H giữ nguyên mức hình phạt nhưng áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Doãn Phi H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Doãn Tấn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ** : Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Doãn Phi H2, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Doãn Phi H2: 09 (chín)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. **Căn cứ**: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Doãn Tấn H, sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Doãn Tấn H: 06 (sáu)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là: **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tuyên giao bị cáo Doãn Tấn H về Ủy ban nhân dân phường Hoà Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. **Về án phí**: Buộc bị cáo Doãn Phi H2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Doãn Tấn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS H.Hoà Vang;
- VKSND H.Hoà Vang;
- CQCSĐT Công an H.Hoà Vang;
- Toà án nhân dân H.Hoà Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên